

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **8241** /STNMT-BĐVT
V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định
ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên
địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng **11** năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận – huyện và thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh;
- Các tổ chức hoạt động công tác thống kê, kiểm kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017.

Để phù hợp với quy định pháp luật và cập nhật những nội dung có liên quan theo chính sách hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Quyết định ban hành đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm tài liệu). Thực hiện theo quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Quý cơ quan, đơn vị và các tổ chức nghiên cứu nội dung và góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Quyết định ban hành đơn giá nêu trên.

Nội dung chi tiết của dự thảo đề nghị quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu tại địa chỉ trang Web: <http://www.donre.hochiminhcity.gov.vn>.

Ý kiến góp ý bằng văn bản xin gửi về: Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám) số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn góp ý: **Trước ngày 13 tháng 12 năm 2021**.



Nhằm thuận tiện cho công tác tổng hợp, sau khi phát hành văn bản góp ý, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi file văn bản (word và pdf) theo địa chỉ email: qlddbdt.stnmt@tphcm.gov.vn.

Mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cơ quan, đơn vị và tổ chức./v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Lưu VT, PBĐVT.

DT: ThànhHùng

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Bảy



Số: /TTr-STNMT-BĐVT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

**Về ban hành Đơn giá Thống kê đất đai trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Điều 34 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức kinh tế kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định về ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định

Căn cứ Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giá sửa đổi Điều 8 như sau: “4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: (g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật; và (m) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành”.

Căn cứ Khoản 2 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: Biện pháp thi

hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”.

Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật sau để xây dựng Đơn giá Thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 06 năm 2020;

- Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giá và Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giá;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 06/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

- Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

- Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành về quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

2. Sự cần thiết của việc ban hành Quyết định

Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình và Định mức kinh tế kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất để các cơ quan, đơn vị có căn cứ xây dựng dự toán công tác thống kê đất đai. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng dự toán còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong việc vận dụng định mức kinh tế kỹ thuật để tính toán đơn giá cho các hạng mục công việc, từ đó dẫn đến việc áp dụng không thống nhất các văn bản của các ngành liên quan dẫn đến việc triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua mất nhiều thời gian.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán thống kê đất đai và thẩm định dự toán, đồng thời căn cứ theo quy định tại:

- Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quy định việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định, bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian thực hiện ở địa phương”*.

- Mục C khoản 6 Điều 6 Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường, có quy định *“Đối với nhiệm vụ, dự án thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên”*.

- Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên:

“2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ;

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan”.

Qua rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy công tác thống kê đất đai hàng năm thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Từ những căn cứ nêu trên, việc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ

1. Mục đích

Thống kê đất đai hàng năm là nhiệm vụ thường xuyên của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở các cấp. Thống kê đất đai của cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện và xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thống kê đất đai của cấp huyện do Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện và xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thống kê đất đai của cấp tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả với Bộ Tài nguyên và Môi trường theo thời gian quy định (nộp trước ngày 16 tháng 02 năm sau). Việc ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề xuất lập dự toán thực hiện công tác thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự toán trên địa bàn Thành phố được chính xác, từ đó giúp việc phê duyệt các dự án nhanh chóng để đưa vào triển khai thực hiện một cách có hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thống kê đất đai và đảm bảo đúng thời gian quy định. Đồng thời, việc ban hành Đơn giá nêu trên cũng là cơ sở để đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc ban hành Đơn giá nhằm thống nhất áp dụng các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trong việc thực hiện công tác thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo lần 1 Quyết định về ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và gửi lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn thành phố (Công văn số/STNMT-BĐVT ngày ... tháng ... năm 2021). Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được văn bản góp ý của các cơ quan gồm:

- Các cơ quan thống nhất với dự thảo bao gồm: ...
- Các cơ quan không có ý kiến bao gồm: ...
- Các cơ quan có đóng góp ý kiến khác:

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định về ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo dự thảo Đơn giá) và dự thảo Tờ trình gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Ngày ... tháng ... năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số/STNMT-BĐVT về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo dự thảo Đơn giá) gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định.

Ngày ... tháng ... năm 2021, Sở Tư pháp có Công văn thẩm định số/STP-VB về thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Bổ sung ý kiến, về cơ bản, Sở Tư pháp thống nhất với dự thảo và có thêm một số góp ý để Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo).

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định về ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo dự thảo Đơn giá) theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Tờ trình chính thức để trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định được kết cấu thành 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1 – Quy định về ban hành Đơn giá, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2 – Quy định về tổ chức thực hiện.

Điều 3 – Quy định về hiệu lực thi hành.

Điều 4 – Quy định về trách nhiệm thi hành quyết định.

Ban hành kèm theo Quyết định là đơn giá chi tiết thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc xây dựng, thẩm định dự toán, quản lý chi phí công tác thống kê đất đai sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

V. Những vấn đề xin ý kiến

Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021), hơn nữa do nhu cầu cấp bách trong việc thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (phải báo cáo và nộp sản phẩm về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 02 năm sau).

Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố sớm xem xét ban hành Đơn giá để có khung pháp lý thực hiện công tác thống kê đất đai hàng năm trên địa bàn Thành phố.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định về ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm Dự thảo Quyết định; Văn bản thẩm định; Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Nơi nhận:

- Như trên (kèm Phụ lục văn bản);
 - Văn phòng UBNDTP;
 - Sở Tư pháp;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Lưu: VT, PBĐVT.
- DT: ntnhuan

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Bảy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO (lần 1)

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giá và Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm

2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giá;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành về quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số/TTr-STNMT-BĐVT ngày ...tháng ... năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc xây dựng, thẩm định dự toán, quản lý chi phí công tác thống kê đất đai sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện giá thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL(Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thường trực UBND TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH TP;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: Các PVP, các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**